

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 377 /UBND-KSTT

Hương Trà, ngày 02 tháng 02 năm 2024

V/v Công bố Bộ Chỉ số phục vụ
người dân và doanh nghiệp

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 74/VPUB-KSTT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp

Căn cứ kết quả trên Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp được công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Tại mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà gửi kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của thị xã như sau: Tổng số điểm của UBND thị xã Hương Trà đạt: 64,96/100 1 111 điểm đứng thứ tư các huyện, thị xã, thành phố. (Số liệu tại thời điểm 16/01/2024) (Phụ lục chi tiết đơn vị kèm theo).

Ủy ban nhân dân thị xã gửi kết quả trên đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường biết để phát huy những điểm tốt và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- VP.UBND thị xã: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Trung tâm HCC;
- Lưu: VT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Dương Thị Minh Thi

**KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRÊN CÔNG
DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

*(Kèm Công văn số 377/VPUB-KSTT ngày 02 tháng 02 năm 2024
của UBND thị xã Hương Trà)*

STT	Nội dung	Điểm của tỉnh	Điểm trung bình cả nước
I	Chỉ số tổng hợp của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	51.9/100	61.6/100
II	Các chỉ số thành phần		
1	Chỉ số công khai, minh bạch của tỉnh	7.9/18	10.2/18
2	Chỉ số tiến độ, giải quyết	12.4/20	15.5/20
3	Chỉ số dịch vụ công trực tuyến	4.4/12	4.6/12
4	Chỉ số thanh toán trực tuyến	2.5/10	4.3/10
5	Chỉ số mức độ hài lòng	16.1/18	16.8/18
5.1	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị: 100%		
5.2	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: 62.4%		
5.3	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn: 100%		
6	Chỉ số số hóa hồ sơ	8.4/22	11.2/22
6.1	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 28.83%		
6.2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 23.3%		
6.3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0 hồ sơ		
6.4	Số lượng tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 818.562		
6.5	Số liệu cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: 62.470		

Phụ lục II
KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRÊN
CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

*(Kèm Công văn số 377 /VPUB-KSTT ngày 02 tháng 02 năm 2024
của UBND thị xã Hương Trà)*

STT	Chỉ số tổng hợp của UBND cấp huyện	Điểm
1	UBND huyện Quảng Điền	70,56/100
2	UBND huyện Phú Vang	66,71/100
3	UBND huyện Phong Điền	66,39/100
4	UBND thị xã Hương Trà	64,96/100
5	UBND huyện Nam Đông	63,89/100
6	UBND huyện Phú Lộc	57,68/100
7	UBND huyện A Lưới	53,46/100
8	UBND thị xã Hương Thủy	52,61/100
9	UBND thành phố Huế	46,80/100

Phụ lục III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ BẢN SAO TỪ BẢN
CHÍNH TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm Công văn số 377 /VPUB-KSTT ngày 02 tháng 02 năm 2024
của UBND thị xã Hương Trà)

STT	Đơn vị	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ hoàn thành	Số đơn vị chưa triển khai ¹
1	UBND thành phố Huế	37/37	9461	0
2	UBND thị xã Hương Thủy	11/11	960	0
3	UBND huyện Phong Điền	17/17	2186	0
4	UBND thị xã Hương Trà	10/10	1375	0
5	UBND huyện Quảng Điền	12/12	23140	0
6	UBND huyện Nam Đông	11/11	7353	0
7	UBND huyện Phú Vang	15/15	11193	0
8	UBND huyện A Lưới	19/19	465	0
9	UBND huyện Phú Lộc	18/18	6337	0

Phụ lục IV
KẾT QUẢ XỬ LÝ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm Công văn số 377 /NPUB-KSTT ngày 02 tháng 02 năm 2024
của UBND thị xã Hương Trà)

STT	Tên đơn vị	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn²	Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)
1	UBND thành phố Huế	4911	46.98%	11.3%
2	UBND huyện Phú Lộc	1957	47.47%	23.4%
3	UBND thị xã Hương Thủy	1451	52.89%	10.7%
4	UBND huyện Phú Vang	1314	62.11%	39.1%
5	UBND huyện A Lưới	624	61.81%	7.1%
6	UBND huyện Nam Đông	327	52.97%	43.4%
7	UBND huyện Quảng Điền	324	72.93%	49.4%
8	UBND thị xã Hương Trà	305	77.10%	32.1%
9	UBND huyện Phong Điền	238	85.95%	18.7%
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	19	91.95%	6.0%
11	Sở Tài chính	5	96.24%	59.5%
12	Sở Văn hóa và Thể thao	0	100%	0%
13	Sở Công Thương	24	98.25%	49.2%
14	Sở Ngoại vụ	0	100%	0%
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	25	83.22%	21.0%
16	Sở Nông nghiệp và Phát	12	90.15%	34.7%

	triển nông thôn			
17	Sở Tư pháp	47	95.40%	45.2%
18	Sở Du lịch	29	68.82%	0%
19	Sở Kế hoạch và Đầu tư	35	86.17%	86.0%
20	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp Thừa Thiên Huế	1	90.48%	7.1%
21	Sở Thông tin và Truyền thông	0	100%	37.5%
22	Sở Y tế	97	81.44%	2.4%
23	Sở Nội vụ	24	66.67%	35.1%
24	Sở Khoa học và Công nghệ	1	94.12%	0%
25	Sở Giao thông vận tải	583	70.39%	10.0%
26	Sở Xây dựng	20	90.99%	0%
27	Sở Giáo dục và Đào tạo	19	77.66	53.6%